

Số: 34/2026/QĐST-HNGĐ

Nghệ An, ngày 31 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 29/2026/TLST-HNGĐ, ngày 26 tháng 01 năm 2026, giữa:

- Anh **Đình Văn S**, sinh năm 1978. Số CCCD: 040078025080.

Địa chỉ: **Xóm L, xã N, tỉnh Nghệ An.**

- Chị **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1992. Số CCCD: 040192036368.

Nơi ĐKKHKT: **Xóm L, xã N, tỉnh Nghệ An.**

Chỗ ở hiện nay: **Thôn G, xã B, tỉnh Nghệ An.**

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và 147 của Bộ luật Tổ tụng dân sự; khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 3 năm 2026;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh **Đình Văn S** và chị **Nguyễn Thị T**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh **Đình Văn S** và chị **Nguyễn Thị T** thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao các con chung **Đinh Thị Trà G**, sinh ngày 01 tháng 4 năm 2013 và **Đinh Văn T1**, sinh ngày 06 tháng 9 năm 2019 cho anh **Đinh Văn S** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi các con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi. Giao con chung **Đinh Thị Cẩm L**, sinh ngày 04 tháng 7 năm 2016 cho chị **Nguyễn Thị T** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi. Anh **Đinh Văn S** và chị **Nguyễn Thị T** có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở. Trên cơ sở lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị **Nguyễn Thị T** có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi các con chung **Đinh Thị Trà G** và **Đinh Văn T1** mỗi con chung một tháng 750.000 đồng (bảy trăm năm mươi nghìn đồng) kể từ tháng 4/2026 cho đến khi các con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi. Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng có thể bị thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành (đối với các khoản tiền phải trả cho người được Thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

- Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh **Đinh Văn S** chịu 150.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn và 150.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về nghĩa vụ cấp dưỡng. Được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000610, ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An. Anh **Đinh Văn S** đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;

THẨM PHÁN

- VKSND khu vực 5 – Nghệ An;
- UBND xã Nam Đàn, tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Lại